

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/KDTM-ST
Ngày: 22/05/2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Luận và Ông Trần Lê Luyện.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Đức Tiến – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20/05/2024 đến 22/05/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2024/TLST-KDTM ngày 08/01/2024 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-KDTM ngày 08/04/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐST-KDTM ngày 24/04/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT; địa chỉ trụ sở: Số 120 đường Trần Phú, phường ND, thành phố HT, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Trần Ngọc L; chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đinh Quang T; chức vụ: Giám đốc (Văn bản ủy quyền số 01/GUQ-VTNN ngày 26/01/2024); có mặt.

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn TT; địa chỉ: Thôn CL, xã TA, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Nguyễn Văn Th; chức vụ: Giám đốc; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/9/2023, các bản khai tại hồ sơ cũng như tại phiên tòa Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT do ông Đinh Quang T đại diện trình bày:

Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT có quan hệ mua bán phân bón nông nghiệp với Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) TT theo Hợp đồng mua bán (không ghi số) ngày 02/01/2020 và Hợp đồng mua bán (không ghi số) ngày 01/01/2021. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT đã bàn giao đầy đủ hàng hóa cho Công ty TNHH TT theo thỏa thuận với tổng số hàng hóa đã giao dịch có trị giá 537.260.000 đồng. Công ty TNHH TT đã nhiều lần thanh toán cho Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT số tiền 147.060.000 đồng. Đến ngày 18/3/2021 đại diện hai Công ty đã làm biên bản đối chiếu công nợ, biên bản làm việc chốt số liệu số tiền nợ Công ty TNHH TT chưa thanh toán cho Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT là 390.200.000 đồng.

Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT nhiều lần gửi giấy đề nghị thanh toán cũng như cử cán bộ công ty đến làm việc đề nghị Công ty TNHH TT trả nợ nhưng Công ty TNHH TT chỉ thanh toán số 172.347.008 đồng. Tính đến ngày 23/6/2023 Công ty TNHH TT còn nợ Công ty Cổ phần vật tư nông nghiệp HT tổng số tiền 220.635.595 đồng (trong đó nợ gốc là 217.852.992 đồng, nợ lãi 9%/năm tính từ ngày 01/4/2023 đến ngày 31/5/2023 là 2.782.603 đồng). Ngày 25/11/2023 Công ty TNHH TT trả số tiền 35.000.000 đồng; ngày 02/01/2024 trả số tiền 30.000.000 đồng; ngày 15/01/2024 trả số tiền 35.000.000 đồng; ngày 29/02/2024 trả số tiền 20.000.000 đồng; ngày 21/03/2024 trả số tiền 25.000.000 đồng; ngày 27/04/2024 trả số tiền 20.000.000 đồng. Vì vậy, hiện nay Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT đề nghị Tòa án buộc Công ty TNHH TT trả cho Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT số tiền còn lại 55.635.595 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT yêu cầu Công ty TNHH TT thanh toán số tiền nợ lãi phát sinh từ ngày 01/6/2023 đến ngày 23/4/2024 là 19.281.607 đồng nhưng tại phiên tòa hôm nay Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT rút yêu cầu đối với khoản tiền lãi nêu trên, đồng thời cũng không yêu cầu Công ty TNHH TT phải thanh toán khoản tiền lãi nào phát sinh kể từ ngày 24/4/2024 đến khi trả hết số tiền nợ còn lại (kể cả tiền lãi sau khi phán quyết của Tòa án có hiệu lực pháp luật).

Theo các bản khai tại hồ sơ cũng như tại phiên tòa Công ty TNHH TT do ông Nguyễn Văn Th đại diện trình bày:

Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn Th thống nhất ý kiến với đại diện Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT về quan hệ mua bán hàng hóa, số tiền nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng mua bán ngày 02/01/2020 và ngày 01/01/2021. Tính đến ngày 27/4/2024 Công ty TNHH TT đã thanh toán cho Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT số tiền nợ gốc 165.000.000 đồng trên tổng số tiền 220.635.595 đồng hai bên đã lập biên bản thống nhất vào ngày 23/6/2023, số tiền nợ còn lại bao gồm cả gốc và lãi là 55.635.595 đồng, Công ty TNHH TT chưa có khả năng thanh toán một lần nên đề nghị cho Công ty TNHH TT đến ngày 30/7/2024 sẽ trả hết toàn bộ số tiền còn lại. Tuy nhiên, Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT không đồng ý mà yêu cầu giải quyết theo hợp đồng đã ký kết nên tại phiên tòa hôm nay Công ty TNHH TT yêu cầu Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT xuất trình các hóa đơn giá trị gia tăng đối với hàng hóa và khoản tiền hai bên đã giao dịch; đồng thời yêu cầu Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp

HT thanh toán cho Công ty TNHH TT số tiền 50.000.000 đồng chi phí hỗ trợ phát triển thị trường theo hợp đồng.

** Quan điểm của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung tranh chấp: Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 398, Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 8 Điều 3, Điều 24, Điều 34, Điều 50 của Luật thương mại năm 2005; điểm b khoản 1 Điều 3, Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT, buộc bị đơn Công ty TNHH TT phải thanh toán cho Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT tổng số tiền là 55.635.595 đồng; đình chỉ giải quyết đối với khoản nợ lãi do chậm thanh toán từ ngày 01/6/2023 đến ngày 23/4/2024 là 19.281.607 đồng; ghi nhận sự tự nguyện của Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT không yêu cầu Công ty TNHH TT phải thanh toán bất cứ khoản lãi nào phát sinh kể từ ngày 24/4/2024 đến khi trả xong số tiền còn nợ.

Về án phí: Buộc Công ty TNHH TT phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên và người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án đang được giải quyết có quan hệ “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” giữa nguyên đơn Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT; địa chỉ: Số 120 đường Trần Phú, phường ND, thành HT, tỉnh Hà Tĩnh và bị đơn Công ty TNHH TT, địa chỉ: Thôn CL, xã TA, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh nên căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ.

[2] Về nội dung vụ án:

* Đối với yêu cầu của Công ty vật tư nông nghiệp HT: Ngày 02/01/2020 và ngày 01/01/2021, Công ty vật tư nông nghiệp HT (có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số 3000100458 ngày 01/11/2005 và ngày 29/5/2018) do ông Đinh Quang T; chức vụ: Giám đốc, làm đại diện và Công ty TNHH TT (có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH hai thành viên trở lên mã số 3000373180 ngày 12/12/2005 và ngày 05/7/2016) do ông Nguyễn Văn Th; chức vụ: Giám đốc, làm đại diện đã ký hợp đồng mua bán hàng

hóa các sản phẩm phân bón, trong hợp đồng các bên thỏa thuận về giá cả, phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng và lãi suất... Xét việc ký kết hợp đồng giữa Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT với Công ty TNHH TT hoàn toàn tự nguyện, hình thức, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên xác định là hợp đồng hợp pháp.

Theo hợp đồng ký kết thì Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT đã thực hiện đúng các nội dung thỏa thuận, đã giao đầy đủ hàng cho Công ty TNHH TT với tổng giá trị tiền hàng là 537.260.000đồng. Công ty TNHH TT đã thanh toán cho Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT số tiền 147.060.000 đồng. Ngày 18/3/2021, đại diện hai công ty đã lập biên bản xác nhận Công ty TNHH TT còn nợ Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT số tiền 390.200.000 đồng; đến ngày 23/6/2023 còn nợ tổng số tiền là 220.635.595 đồng (trong đó nợ gốc là 217.852.992 đồng, nợ lãi là 2.782.603 đồng); đến ngày 27/4/2024 số tiền nợ còn lại là 55.635.595 đồng. Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT đã nhiều lần đơn đốc, yêu cầu việc trả nợ, đại diện Công ty TNHH TT đã cam kết trả nợ nhưng đến nay khoản nợ đã quá hạn nhưng Công ty TNHH TT vẫn chưa thực hiện đúng cam kết. Do đó, việc kéo dài thời gian trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên lỗi vi phạm hợp đồng thuộc về bị đơn. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với khoản tiền lãi do chậm thanh toán từ ngày 01/6/2023 đến ngày 23/4/2024 theo lãi suất 1%/ tháng với số tiền là 19.281.607 đồng. Xét thấy việc thanh toán tiền lãi theo hợp đồng đã ký kết là nghĩa vụ của bị đơn nhưng tại phiên tòa Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT đã tự nguyện rút yêu cầu nên tòa án chấp nhận đình chỉ đối với yêu cầu trên.

Đối với khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/4/2024 cho đến khi trả hết nợ Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT không yêu cầu Công ty TNHH TT phải thanh toán (kể cả khoản tiền lãi sau khi phán quyết của tòa có hiệu lực pháp luật). Xét thấy việc bị đơn không thanh toán tiền mua hàng cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên về nguyên tắc việc thanh toán lãi được thực hiện theo hợp đồng và quy định của Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, nay Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT không yêu cầu Công ty TNHH TT phải thanh toán số tiền lãi trên nợ gốc là sự tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

* *Đối với yêu cầu của Công ty TNHH TT:* Công ty TNHH TT yêu cầu Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT xuất trình các hóa đơn giá trị gia tăng đối với hàng hóa và khoản tiền hai bên đã giao dịch. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT đã xuất trình các tài liệu, chứng cứ cho tòa án, trong đó có các hóa đơn giá trị gia tăng do đại diện hai công ty ký kết trong quá trình mua bán và thanh toán tiền hàng hóa. Quá trình thực hiện hợp đồng hai bên đã nhiều lần đối chiếu, thống nhất về công nợ; Công ty TNHH TT đã nhiều lần thanh toán tiền nợ cho Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT, hiện nay chỉ còn 55.635.595 đồng chưa thanh toán trên tổng số tiền 537.260.000 đồng,

điều đó chứng tỏ Công ty TNHH TT thừa nhận nợ Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT số tiền trên.

Trong các lần hai bên công ty đối chiếu công nợ đều có kê khai các khoản chi phí phát sinh làm giảm công nợ thì không có khoản hỗ trợ phát triển thị trường. Mặt khác quá trình giải quyết vụ án Công ty TNHH TT không yêu cầu giải quyết khoản chi phí phát triển thị trường mà tại phiên tòa mới yêu cầu là vi phạm khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự về thời hạn đưa ra yêu cầu phân tố; đồng thời không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu khoản tiền 50.000.000 đồng hỗ trợ phát triển thị trường là có căn cứ nên Tòa án tách yêu cầu này để giải quyết bằng một vụ án khác khi Công ty TNHH TT có yêu cầu theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn. Công ty TNHH TT phải trả số tiền nợ 55.635.595 đồng cho Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT nên phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 398, Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 8 Điều 3, Điều 24, Điều 34, Điều 50 của Luật thương mại năm 2005; điểm b khoản 1 Điều 3, Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT.

Buộc Công ty TNHH TT trả cho Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT tổng số tiền là 55.635.595 (Năm mươi lăm triệu, sáu trăm ba mươi lăm ngàn, năm trăm chín mươi lăm) đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT đối với khoản tiền lãi từ ngày 01/6/2023 đến ngày 23/4/2024 là 19.281.607 (Mười chín triệu, hai trăm tám mươi một ngàn, sáu trăm linh bảy) đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT về việc không yêu cầu Công ty TNHH TT phải thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/4/2024 đến khi trả xong số tiền 55.635.595 (Năm mươi lăm triệu, sáu trăm ba mươi lăm ngàn, năm trăm chín mươi lăm) đồng.

2. Tách yêu cầu của Công ty TNHH TT về việc buộc Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT thanh toán khoản tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng chi

phí hỗ trợ phát triển thị trường để giải quyết bằng một vụ án khác khi Công ty TNHH TT có yêu cầu.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án.

4. Buộc Công ty TNHH TT phải nộp số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp HT số tiền tạm ứng án phí 5.000.000 (Năm triệu) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013260 ngày 05/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/5/2024.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Đức Thọ;
- Lưu hồ sơ; Văn thư.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Trọng